

Số: 1147 /TB-CCTHADS

Tp. Bến Tre, ngày 24 tháng 09 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 98 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số 15/2023/KDTM-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 126/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số 17/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 1109/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 09 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức thẩm định giá tài sản;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Tây Nam;

Địa chỉ: số 04 Nguyễn Bình Khiêm, P1, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất thửa 1216, tờ 12, diện tích 144,2m² tại xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (hẻm 3m);

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất thửa 847, tờ 05, diện tích 369,1m² tại phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (hẻm 3m);

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất thửa 850, tờ 05, diện tích 200m² tại phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (hẻm 3m);

Vậy, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre xin thông báo cho Công ty Đấu giá Hợp danh Tây Nam, bên được thi hành án, bên phải thi hành án biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Quốc Bảo

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN
SỰ THÀNH PHỐ BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành Phố Bến Tre, ngày 14 tháng 9 năm 2024

KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

Tài sản đấu giá là Đấu giá Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc các thửa đất

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất thửa 1216, tờ 12, diện tích 144,2m² tại xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (hẻm 3m);

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất thửa 847, tờ 05, diện tích 369,1m² tại phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (hẻm 3m);

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất thửa 850, tờ 05, diện tích 200m² tại phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (hẻm 3m);

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá Hợp Danh Tây Nam
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22.0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11.0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8.0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2.0

4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1.0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22.0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4.0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá; buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4.0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4.0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4.0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3.0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3.0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	39.0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6.0

2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18.0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5.0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	1.0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3.0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2.0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3.0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1.0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5.0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên	5.0

	phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5.0
Tổng số điểm		93.0

Nơi nhận:

- Trang TTĐT CTHADS tỉnh;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Quốc Bảo